



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LẠNG SƠN



HỘI THẢO

ĐĂNG KÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ CỦA VIỆT NAM TẠI CHÂU ÂU

Lạng Sơn, ngày 21 tháng 4 năm 2014

TỔNG QUAN VỀ BẢO HỘ CDDL TẠI VIỆT NAM: CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VÀ CÁC SÁNG KIẾN HỖ TRỢ

Trịnh Thu Hải
Chuyên gia Dự án MUTRAP

NỘI DUNG CHÍNH

- I. Chính sách, pháp luật về bảo hộ CDĐL của Việt Nam
 - 1. Hệ thống các văn bản pháp luật*
 - 2. Nội dung các quy định của pháp luật*
- II. Hiện trạng bảo hộ CDĐL của Việt Nam
- III. Các sáng kiến hỗ trợ phát triển CDĐL ở Việt Nam

- Việt Nam - đất nước nông nghiệp truyền thống, văn hóa cộng đồng làng xã => rất nhiều sản phẩm truyền thống (nông sản và hàng thủ công mỹ nghệ).
- Mỗi sản phẩm mang dấu ấn riêng của một khu vực địa lý, được chọn lọc, lưu truyền qua nhiều thế hệ; gắn với mồ hôi, công sức của người nông dân với những giá trị văn hóa truyền thống, do đó cần được bảo tồn, lưu giữ và phát triển.

- Bảo hộ CDĐL được coi là **MỘT TRONG NHỮNG** hình thức phù hợp và hiệu quả nhất để nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh cho sản phẩm truyền thống
- Giá trị kinh tế và ý nghĩa xã hội của việc bảo hộ CDĐL đã được khẳng định trên thực tế ở Việt Nam và nhiều nước trên thế giới;
- Việc bảo hộ CDĐL chỉ thực sự phát huy ý nghĩa và giá trị thực tế khi thiết lập được hệ thống quản lý qua đó kiểm soát được chất lượng và truy xuất được nguồn gốc sản phẩm; song song với nó là hệ thống thương mại hóa sản phẩm nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ.

**Chính sách pháp luật
về bảo hộ CDD&L của Việt Nam**

Hệ thống các văn bản pháp luật

❖ Trước 2005:

- **Nghị định 63/CP (1996):** Chỉ quy định hình thức bảo hộ đối với TGXXHH - tên địa lý của 1 nước, 1 địa phương nơi hàng hoá được sản xuất; hàng hoá đó phải có tính chất, chất lượng đặc thù do yếu tố địa lý đó quyết định.
- **Nghị định 54/2000/NĐ-CP:** CDDL là là thông tin về nguồn gốc địa lý của hàng hoá; được tự động bảo hộ nếu:
 - + Thể hiện dưới dạng từ ngữ, dấu hiệu, biểu tượng, hình ảnh, dùng để chỉ một quốc gia, vùng lãnh thổ, địa phương cụ thể;
 - + Thể hiện trên hàng hoá, bao bì hàng hoá, giấy tờ giao dịch nhằm chỉ dẫn rằng hàng hoá đó có nguồn gốc tại quốc gia, vùng lãnh thổ hoặc địa phương mà đặc trưng về chất lượng, uy tín, danh tiếng hoặc các đặc tính khác của loại hàng hoá này có được *chủ yếu* là do nguồn gốc địa lý tạo nên.

Hệ thống các văn bản pháp luật

❖ Từ 2005:

❖ **Các Bộ luật và Luật**

- Bộ luật Dân sự;
- Luật Sở hữu trí tuệ (sửa đổi bổ sung năm 2009);

❖ **Các Nghị định của Chính phủ**

- Nghị định 103/2006/NĐ-CP về SHCN;
- Nghị định 122/2010/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung NĐ103/2006/NĐ-CP
- Nghị định 105/2006/NĐ-CP về bảo vệ và QLNN về SHTT;
- Nghị định 119/2010/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung NĐ105/2006/NĐ-CP;
- Nghị định 97/2010/NĐ-CP về xử phạt vi phạm HC trong lĩnh vực SHCN.

❖ **Thông tư của Bộ Khoa học và Công nghệ**

Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN (đã được sửa đổi, bổ sung 03 lần theo các Thông tư số: 13/2010/TT-BKHHCN; 18/2011/TT-BKHHCN; 15/2003/TT-BKHHCN)

Nội dung các quy định của pháp luật

Dấu hiệu chỉ dẫn nguồn gốc địa lý có thể được bảo hộ bằng một trong hai hệ thống:

- Nhãn hiệu: NHTT hoặc NHCN
- Chỉ dẫn địa lý

Khái niệm

NHTT: là loại nhãn dùng để phân biệt hàng hoá, dịch vụ của các thành viên của tổ chức là chủ sở hữu nhãn hiệu đó với hàng hoá, dịch vụ của tổ chức, cá nhân không phải là thành viên của tổ chức đó.

NHCN: là NH mà chủ sở hữu cho phép tổ chức, cá nhân sử dụng trên hàng hoá, dịch vụ của mình để chứng nhận các đặc tính về xuất xứ, nguyên liệu, vật liệu, cách thức sản xuất/cung cấp, chất lượng, độ chính xác, độ an toàn hoặc đặc tính khác.

CDDL: là dấu hiệu dùng để chỉ sản phẩm có nguồn gốc từ khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hay quốc gia cụ thể

NH: là các dấu hiệu được sử dụng để phân biệt hàng hoá hoặc dịch vụ của tổ chức, cá nhân này với hàng hoá hoặc dịch vụ cùng loại của các tổ chức, cá nhân khác

Đối tượng bảo hộ

- Dấu hiệu chỉ dẫn nguồn gốc địa lý gồm: địa danh, hình ảnh, biểu tượng.
- Sản phẩm có thể bao gồm:
 - + Sản phẩm tự nhiên;
 - + Sản phẩm nông nghiệp, thực phẩm;
 - + Sản phẩm thủ công, mỹ nghệ ;
 - + Sản phẩm công nghiệp chế biến.
- Dịch vụ có thể bao gồm: dịch vụ văn hóa, du lịch... (NHTT, NHCN)



Thẩm quyền đăng ký và cấp quyền sử dụng

Cấp GCN đăng ký:

Cục SHTT - Bộ KH&CN

Cấp quyền sử dụng:

NHTT: Tổ chức tập thể - chủ sở hữu NH cho phép sử dụng NHTT

NHCN: Chủ sở hữu NHCN chứng nhận việc sử dụng NHCN

CDĐL: UBND cấp tỉnh (thông qua tổ chức quản lý) trao quyền sử dụng CDĐL

Điều kiện bảo hộ CDĐL

- Sản phẩm mang CDĐL có nguồn gốc từ khu vực, địa phương vùng lãnh thổ hoặc nước tương ứng với CDĐL;
- Sản phẩm mang CDĐL có danh tiếng, chất lượng hoặc đặc tính chủ yếu do điều kiện địa lý của khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hoặc nước tương ứng với CDĐL đó quyết **định**.

Đối tượng không được bảo hộ CDĐL

- ❖ Tên gọi, chỉ dẫn đã trở thành tên gọi chung của hàng hóa ở Việt Nam;
- ❖ CDĐL của nước ngoài mà tại nước đó:
 - Không được bảo hộ
 - Chấm dứt bảo hộ, không còn được sử dụng;
- ❖ CDĐL trùng hoặc tương tự với một NHÃN HIỆU đang được bảo hộ, nếu việc sử dụng CDĐL đó gây nhầm lẫn về nguồn gốc của sản phẩm;
- ❖ CDĐL gây hiểu sai lệch cho người tiêu dùng về nguồn gốc địa lý thực của sản phẩm mang CDĐL.

Thời hạn bảo hộ và hiệu lực của VBBH

- ❖ Văn bằng bảo hộ CDĐL là **Giấy chứng nhận đăng ký CDĐL**
- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký CDĐL có hiệu lực trên toàn lãnh thổ Việt Nam.
- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký CDĐL có hiệu lực vô thời hạn kể từ ngày cấp.
- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký CDĐL bị chấm dứt hiệu lực trong trường hợp các điều kiện địa lý tạo nên danh tiếng, chất lượng, đặc tính của sản phẩm mang CDĐL bị thay đổi làm mất danh tiếng, chất lượng, đặc tính của sản phẩm.

Số: 786 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2006



QUYẾT ĐỊNH
Đăng bạ tên gọi xuất xứ hàng hoá

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 220 của Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29.11.2005;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 36 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22.9.2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ vào Điều 7, Điều 9, Điều 10 và Điều 23 Nghị định số 63/CP ngày 24.10.1996 quy định chi tiết về Sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 06/2001/NĐ-CP ngày 01.02.2001;

Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 14/2004/QĐ-BKHCN ngày 25.6.2004 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

Căn cứ kết quả xem xét Đơn yêu cầu đăng bạ Tên gọi xuất xứ hàng hoá,

Số: 6 - 2004 - 00003

Ngày nộp đơn: 12.05.2004

Người nộp đơn: HIỆP HỘI THANH LONG BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia Tên gọi xuất xứ hàng hoá:

Số đăng bạ: 0006

Tên gọi xuất xứ: BÌNH THUẬN

Sản phẩm: Quả thanh long

Vùng lãnh thổ: Thuộc các huyện Hàm Tân, huyện Hàm Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Bắc, huyện Bắc Bình và thành phố Phan Thiết của tỉnh Bình Thuận (Bản đồ kèm theo)

Tóm tắt đặc thù chất lượng của sản phẩm :

- Hình thức quả: Vỏ quả dày, khi chín màu đỏ có độ bóng cao
Tai quả dày, cứng, chân tai rộng
- Thịt quả : Chắc giòn, có vị ngọt chua và mùi thơm đặc trưng, hạt nhỏ và ít
Hàm lượng các chất dinh dưỡng trong 100 g thịt quả như sau:
protein 0,89 g, sắt 3,07 mg, magiê 31,61 mg, canxi 17,42 mg, vitamin C 0,34 mg và vitamin B3 0,95 mg/kg thịt quả

Điều 2: Đóng dấu đăng ký vào các tài liệu sau đây để làm tài liệu gốc phục vụ cho việc kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng tên gọi xuất xứ:

1. Tài liệu thuyết minh tính chất đặc thù của thanh long Bình Thuận và Quy trình kỹ thuật canh tác, đóng gói, bảo quản áp dụng cho thanh long mang Tên gọi xuất xứ Bình Thuận, do Hiệp hội thanh long Bình Thuận lập tháng 11 năm 2006;

2. Bản đồ định hướng vùng phát triển thanh long.

Điều 3: Xác nhận rằng:

1. Tên gọi xuất xứ hàng hoá nêu tại Điều 1 là tài sản quốc gia, được Nhà nước bảo hộ vô thời hạn trên toàn lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam kể từ ngày ký Quyết định này;

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận là cơ quan quản lý Tên gọi xuất xứ hàng hoá nêu tại Điều 1; chỉ cá nhân, tổ chức nào được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận cho phép mới được sử dụng Tên gọi xuất xứ hàng hoá đó cho sản phẩm quả thanh long.

Điều 4: Công bố nội dung Điều 1, Điều 2 và Điều 3 Quyết định này trên Công báo Sở hữu công nghiệp số: 225 tháng 12 năm 2006.

Điều 5: Các Ông/Bà Phụ trách Phòng Đăng ký, Trưởng Phòng Chỉ dẫn địa lý và Phụ trách Trung tâm Thông tin có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Người nộp đơn;
- Như Điều 5;
- Lưu hồ sơ, VT.



Quyền đối với CDĐL

- ❖ **Quyền sở hữu:** Quyền sở hữu CDĐL của VN thuộc về Nhà nước.
- ❖ **Quyền đăng ký CDĐL:** thuộc về Nhà nước. Nhà nước cho phép tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm mang CDĐL, tổ chức tập thể đại diện cho các tổ chức, cá nhân đó hoặc cơ quan quản lý hành chính địa phương nơi có CDĐL thực hiện quyền đăng ký. Người thực hiện quyền đăng ký không trở thành chủ sở hữu CDĐL đó.
- ❖ **Quyền sử dụng CDĐL:** Cá nhân, tổ chức sản xuất/kinh doanh sản phẩm mang CDĐL trong khu vực địa lý
- ❖ **Quyền ngăn cấm người khác sử dụng CDĐL:** Nhà nước, tổ chức/cá nhân được trao quyền sử dụng/quản lý CDĐL có quyền ngăn cấm người khác sử dụng CDĐL nếu việc sử dụng đó không thuộc quy định của khoản 2 Điều 125 Luật SHTT (sử dụng nhằm phục vụ nhu cầu cá nhân, phi thương mại, đánh giá, phân tích, nghiên cứu giảng dạy ...)

Lưu ý: Quyền đối với CDĐL KHÔNG được chuyển nhượng

Là việc thực hiện các hành vi:

- ❖ Gắn CDĐL lên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh;
- ❖ Lưu thông, chào bán, quảng cáo nhằm để bán, tàng trữ để bán hàng hóa mang CDĐL;
- ❖ Nhập khẩu hàng hoá mang CDĐL

Các hành vi xâm phạm quyền đối với CDĐL

- ❖ Sử dụng CDĐL cho sản phẩm mặc dù có nguồn gốc xuất xứ từ khu vực địa lý nhưng **không đáp ứng các tiêu chuẩn về tính chất, chất lượng đặc thù**;
- ❖ Sử dụng CDĐL cho **sản phẩm tương tự** với sản phẩm mang CDĐL nhằm mục đích **lợi dụng danh tiếng, uy tín** của CDĐL;
- ❖ Sử dụng bất kỳ dấu hiệu nào trùng hoặc tương tự với CDĐL được bảo hộ cho sản phẩm **không có nguồn gốc từ khu vực địa lý** mang CDĐL đó làm cho người tiêu dùng hiểu sai rằng sản phẩm có nguồn gốc từ khu vực địa lý đó;
- ❖ Sử dụng CDĐL được bảo hộ đối với rượu vang, rượu mạnh cho rượu vang, rượu mạnh **không có nguồn gốc xuất xứ từ khu vực địa lý** tương ứng với CDĐL đó, kể cả trường hợp có nêu chỉ dẫn về nguồn gốc xuất xứ thật của hàng hoá hoặc CDĐL được sử dụng dưới dạng dịch nghĩa, phiên âm hoặc được sử dụng kèm theo các từ loại, kiểu, dạng, phỏng theo hoặc tương tự như vậy.

Các biện pháp xử lý hành vi xâm phạm quyền đối với CDĐL

- ❖ **Biện pháp dân sự:** được áp dụng để xử lý hành vi xâm phạm theo yêu cầu của chủ thể quyền SHTT hoặc của tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do hành vi xâm phạm gây ra, kể cả khi hành vi đó đã hoặc đang bị xử lý bằng biện pháp hành chính hoặc biện pháp hình sự
- ❖ **Biện pháp hành chính:** được áp dụng để xử lý hành vi xâm phạm thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 211 Luật SHTT, theo yêu cầu của chủ thể quyền SHTT, tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do hành vi xâm phạm gây ra; tổ chức, cá nhân phát hiện hành vi xâm phạm hoặc do cơ quan có thẩm quyền chủ động phát hiện.
- ❖ **Biện pháp hình sự:** được áp dụng để xử lý hành vi xâm phạm trong trường hợp hành vi đó có yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật Hình sự (Tội xâm phạm quyền SHCN - Điều 171 Bộ luật Hình sự)

Hồ sơ đăng ký CDĐL

1. Tờ khai - theo mẫu

2. Bản mô tả tính chất/chất lượng/ danh tiếng của sản phẩm kèm theo tài liệu xác nhận rằng các thông tin đưa ra là có căn cứ và xác thực

3. Bản đồ khu vực địa lý và các tài liệu bổ trợ



3. Các tài liệu bổ trợ: xác nhận thông tin về tính chất/chất lượng/danh tiếng là có căn cứ và xác thực; Văn bản của UBND cấp Tỉnh ủy quyền cho Tổ chức/cá nhân đăng ký CDĐL - nếu không phải là chủ đơn; bằng chứng về việc CDĐL của nước ngoài đang được bảo hộ tại nước xuất xứ...)

5. Chứng từ lệ phí nộp đơn

Mẫu Tờ khai

Mẫu số 01- TK

TỜ KHAI YÊU CẦU ĐĂNG BẠ TÊN GỌI XUẤT XỨ HÀNG HÓA

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ
384 - 386 Nguyễn Trãi, Hà Nội


Người ký lên dưới đây yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ xem xét đơn, đăng bạ Tên gọi xuất xứ hàng hóa

ĐẤY NHẬN ĐƠN VÀ SỐ ĐƠN

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ



NGÀY ĐĂNG BẠ: 07-06-2006

MÃ SỐ ĐƠN: 6-2006-00003

1 SỐ HIỆU ĐỀ NIÊN BIẾT ĐƠN 02/TGX/HLS	
2 TÊN GỌI XUẤT XỨ HÀNG HÓA <u>Tên gọi xuất xứ:</u> LẠNG SƠN <u>Chú thích:</u> <input type="checkbox"/> Tên gọi xuất xứ đã được đăng bạ tại Việt Nam, số đăng bạ số: Ngày: <input type="checkbox"/> Tên gọi xuất xứ đã được đăng bạ ở nước xuất xứ, cụ thể là đăng bạ số: Ngày: Ngày: <input checked="" type="checkbox"/> Tên gọi xuất xứ chưa được đăng bạ	
3 NGƯỜI NỘP ĐƠN Tên đầy đủ (chữ in hoa): SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LẠNG SƠN Địa chỉ: 438 đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn Số điện thoại: 025 871905 Địa chỉ liên hệ (nếu cần): Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn Số 438 đường Bà Triệu, Đông Kinh, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn Số fax: 025 872075 E-mail: Nước: Việt Nam	
4 ĐẠI DIỆN Tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp: Địa chỉ: Số điện thoại: Số fax: E-mail:	
5 NGƯỜI KHAI KÝ TÊN 	

Chú thích: Trong trang này và các trang sau, điền dấu "X" vào khung vuông nếu các thông tin ghi sau các khung vuông là phù hợp.

Mẫu số 02 - TK

5 SẢN PHẨM MANG TÊN GỌI XUẤT XỨ HÀNG HÓA Tên sản phẩm: Hoa hồi Tóm tắt đặc thù chất lượng của sản phẩm: - Hình thức: hoa có từ 6-8 đài đều và rời nhau, các đài bình thoi xếp toả tròn thành hình sao hay hình sao hoa, màu nâu sẫm, phần dính vào cuống rụng dần và rụng đều có mặt nhẵn nhụi và phẳng, khi chúm nở ở mặt trên; hạt hình trứng, nhẵn bóng, màu nâu; vỏ trái thơm đặc trưng; thuộc giống Đại hồi. Chất lượng tiêu chuẩn: + Hàm lượng tinh dầu toàn phần trung bình: 11,04% + Hàm lượng Trans-anethol trung bình: 90,33% + Trong tinh dầu không có độc tố.	
6 PHÍ, LỆ PHÍ <input checked="" type="checkbox"/> Lệ phí nộp đơn: 150.000 đồng <input checked="" type="checkbox"/> Lệ phí công bố đơn: 100.000 đồng <input checked="" type="checkbox"/> Phí xét nghiệm nội dung đơn: 250.000 đồng <input checked="" type="checkbox"/> Phí tra cứu phục vụ xét nghiệm nội dung: 50.000 đồng Tổng số tiền và lệ phí nộp theo đơn là: 550.000 đồng Số chứng từ (trường hợp nộp qua Bank điện hoặc chuyển khoản):	
7 CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN <input checked="" type="checkbox"/> Tờ khai gồm 2 trang x 2 bản <input checked="" type="checkbox"/> Bản đồ mô tả phạm vi lãnh thổ tương ứng với TGXX gồm 1 trang x 1 bản <input checked="" type="checkbox"/> Bản thuyết minh tính đặc thù của hàng hóa trong TGXX, gồm 6 trang x 2 bản <input type="checkbox"/> Chứng từ xác nhận hoạt động, kinh doanh hợp pháp, gồm 1 trang x 1 bản <input type="checkbox"/> Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về chất lượng sản phẩm do Người nộp đơn sản xuất ra, gồm 1 trang <input type="checkbox"/> Giấy uỷ quyền (bản gốc) <input type="checkbox"/> Giấy uỷ quyền (bản sao, bản gốc gửi sau) <input type="checkbox"/> Giấy uỷ quyền (bản sao từ Giấy uỷ quyền đã nộp theo đơn khác, số đơn:) <input checked="" type="checkbox"/> Chứng từ phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Tài liệu khác, cụ thể là: Giấy xác nhận thành tích (Tài liệu không phải minh) x	
8 Khai tại: TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn Ngày 07 tháng 06 năm 2006 SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LẠNG SƠN KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC   Nông Phương Đông	

Mẫu Tờ khai



TRỞ KHAI ĐĂNG KÝ CHI DẪN ĐỊA LÝ

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Chủ đơn dưới đây yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ xem xét đơn và cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý*

Phụ lục A - Mẫu số: 05-CDDL

ĐẤU NHẬN ĐƠN (Đánh cho cán bộ nhận đơn)

TÊN CHI DẪN ĐỊA LÝ	
Chi dẫn địa lý	Chú thích <input type="checkbox"/> Chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ ở nước xuất xứ, cụ thể là: Đăng ký số: Ngày: Nước: <input type="checkbox"/> Chỉ dẫn địa lý chưa được đăng ký
CHỦ ĐƠN (Tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý)	
Tên đầy đủ: Địa chỉ: Điện thoại: Fax: E-mail:	
ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN <input type="checkbox"/> là người đại diện theo pháp luật của chủ đơn <input type="checkbox"/> là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được chủ đơn uỷ quyền <input type="checkbox"/> là người khác được chủ đơn uỷ quyền Tên đầy đủ: Địa chỉ: Điện thoại: Fax: E-mail:	
TỔ CHỨC QUẢN LÝ CHI DẪN ĐỊA LÝ Tên đầy đủ: Địa chỉ: Điện thoại: Fax: E-mail:	
CHỦ ĐƠN ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN	

* **Chú thích:** Trong trang này và các trang sau, chủ đơn đại diện của chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

Phụ lục A - Mẫu số: 05-CDDL (tiếp theo)

PHÍ, LỆ PHÍ		
Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền
<input type="checkbox"/> Lệ phí nộp đơn		
<input type="checkbox"/> Lệ phí công bố đơn		
<input type="checkbox"/> Lệ phí thẩm định nội dung		
Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là: Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyển khoản):		
CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN Tài liệu tối thiểu: <input type="checkbox"/> Tờ khai, gồm ... trang x ... bản <input type="checkbox"/> Bản mô tả tinh chất/ chất lượng/ danh tiếng của sản phẩm, gồm ... trang x ... bản <input type="checkbox"/> Bản đồ khu vực địa lý gồm ... trang x ... bản <input type="checkbox"/> Chứng từ phí, lệ phí Tài liệu khác: <input type="checkbox"/> Tài liệu chứng minh CDDL đang được bảo hộ ở nước xuất xứ, gồm ... trang <input type="checkbox"/> Bản dịch tiếng Việt, gồm ... trang <input type="checkbox"/> Giấy uỷ quyền bằng tiếng <input type="checkbox"/> bản dịch tiếng Việt, gồm ... trang <input type="checkbox"/> bản gốc <input type="checkbox"/> bản sao (<input type="checkbox"/> bản gốc sẽ nộp sau <input type="checkbox"/> bản gốc đã nộp theo đơn số:) <input type="checkbox"/> Có tài liệu bổ trợ khai tại trang bổ sung		KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU (Đánh cho cán bộ nhận đơn)
CAM KẾT CỦA CHỦ ĐƠN Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm theo pháp luật. Khai tại: ngày ... tháng ... năm ... Chủ ký, họ tên chủ đơn/ đại diện của chủ đơn (ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)		Cán bộ nhận đơn (họ và ghi rõ họ tên)

Con ... trang bổ sung

Nội dung Bản mô tả

- **Dấu hiệu chỉ dẫn nguồn gốc địa lý**
 - địa danh, biểu tượng, hình ảnh...
 - đang được sử dụng
 - không phải tên gọi chung
 - không xung đột với nhãn hiệu
 - Không trùng hoặc đồng âm với các tên gọi khác
- **Danh tiếng:**
 - Nguồn gốc, giá trị lịch sử của sản phẩm
 - Sự nổi tiếng của sản phẩm ...
 - Những dấu hiệu được sử dụng trong thương mại sản phẩm
- **Mô tả các đặc điểm, tính chất/chất lượng đặc thù của sản phẩm:** các đặc điểm cảm quan, các chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm...

Nội dung Bản mô tả

- **Các yếu tố ảnh hưởng đến tính chất, chất lượng đặc thù của SP**
 - Các yếu tố tự nhiên
 - + khí hậu (lượng mưa, nhiệt độ, độ ẩm...)
 - + thủy văn (sông ngòi, kênh rạch, lượng nước ngầm...)
 - + địa hình (độ cao, độ dốc, các đặc điểm địa hình)
 - + địa chất (tính chất đất...)
 - + hệ sinh thái
 - + các điều kiện tự nhiên khác
 - Các yếu tố về con người
 - + quy trình sản xuất
 - + bí quyết
 - + kỹ xảo, thói quen...
 - + các yếu tố khác
 - Các thông tin cần giữ bí mật (không cần bộc lộ)

Nội dung Bản mô tả

- **Chứng minh mối liên hệ giữa tính chất/chất lượng đặc thù với các điều kiện địa lý** đã nêu

VD:

- Độ ngọt của quả có được do... số giờ nắng, biên độ nhiệt cao
- Mùi vị đặc trưng của thịt có được do... vùng địa lý là các bãi lầy cửa sông thuộc vùng rừng ngập mặn
- Danh tiếng đặc biệt của sản phẩm có được do... bí quyết chế biến gia truyền “cha truyền – con nối”

- **Chỉ ra căn cứ xác thực của các nội dung trong bản mô tả**

VD: kết quả khảo nghiệm, đo đạc; kết quả phân tích mẫu, các báo cáo nghiên cứu...

Nội dung Bản mô tả

- **Mô tả vùng lãnh thổ tương ứng với CDĐL**

- Khu vực địa lý phải đồng nhất và phù hợp với phần mô tả sản phẩm
- Các ranh giới địa lý phải xác thực

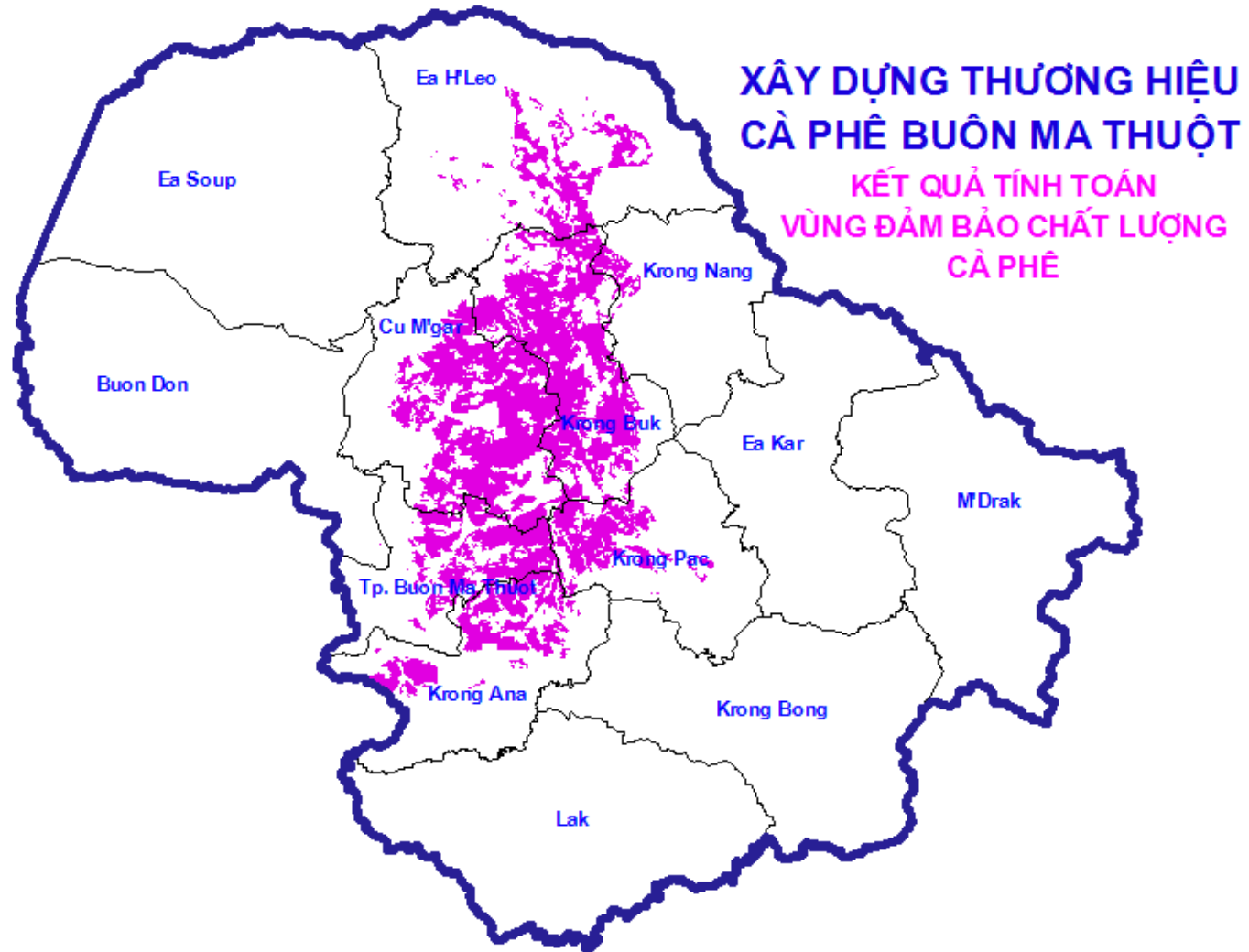
** Khu vực địa lý không phải lúc nào cũng hoàn toàn trùng hợp với các khu vực hành chính, địa giới hành chính hoặc ranh giới hành chính*

- **Các thông tin về cơ chế kiểm tra và hệ thống kiểm tra**

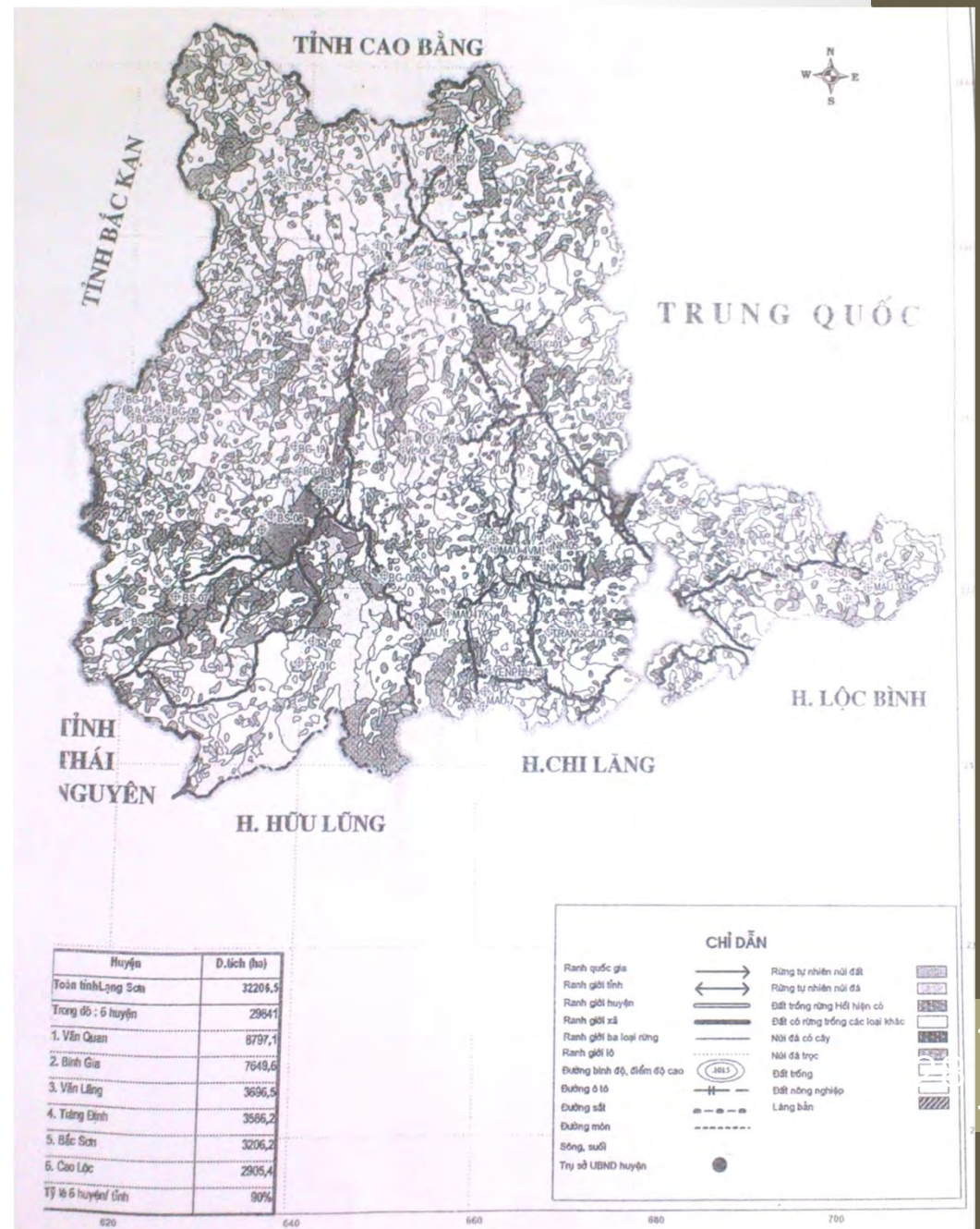
- **Các thông tin chi tiết về việc ghi nhãn liên quan CDĐL**

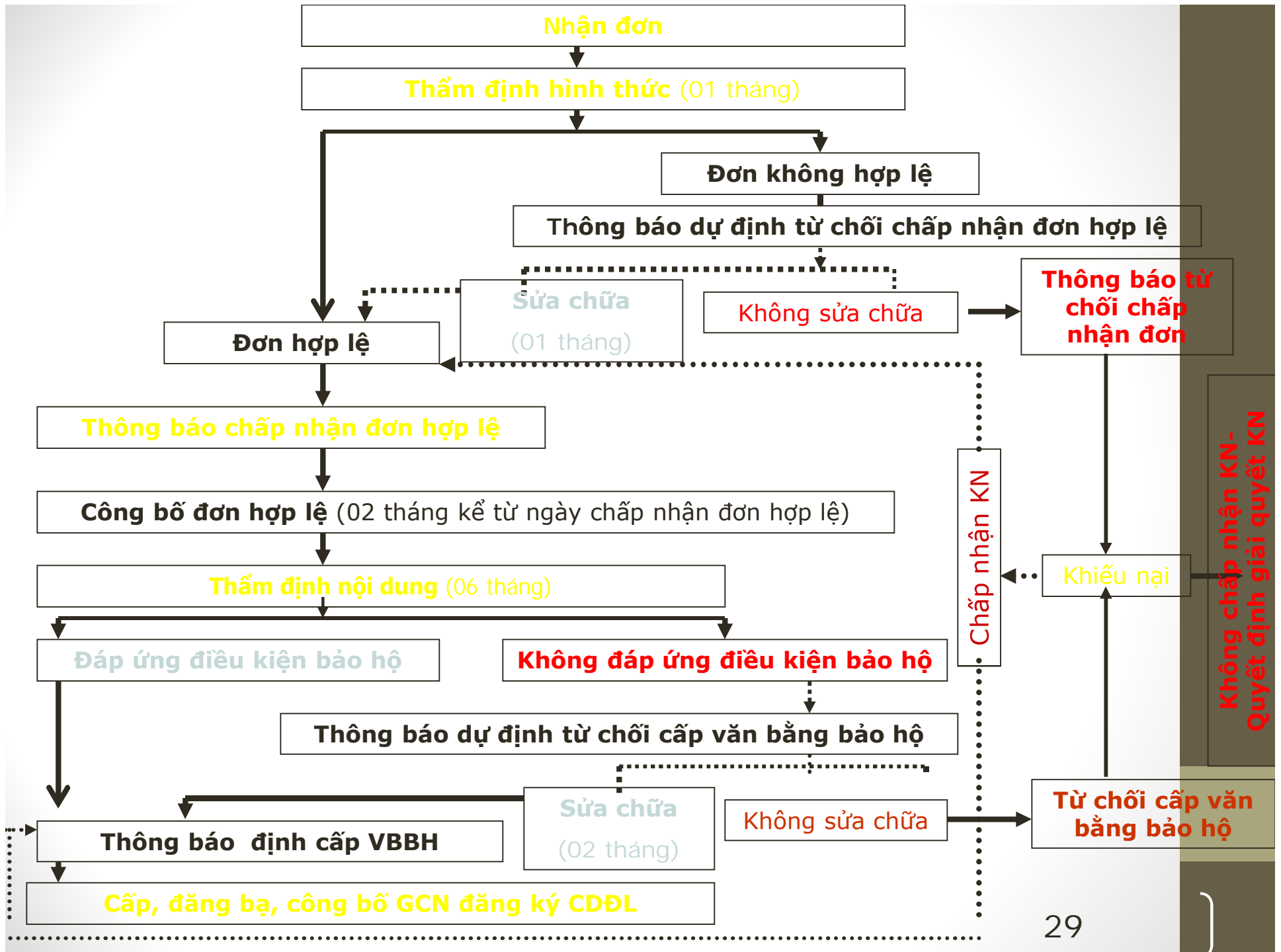
- Mẫu CDĐL được sử dụng trên sản phẩm: vị trí, màu sắc, tỷ lệ...
- Thông tin của nhà sản xuất
- Dấu hiệu truy xuất nguồn gốc (nếu có)

- **Vùng chỉ dẫn địa lý** được minh họa bằng bản đồ



- **Vùng chỉ dẫn địa lý** được minh họa bằng bản đồ







Tình hình bảo hộ CDĐL ở Việt Nam



Tình hình đăng ký CDĐL

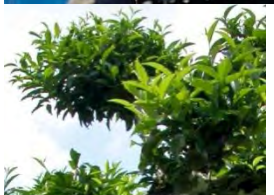
Đăng ký bảo hộ trong nước

- Số liệu thống kê chưa đầy đủ của Cục SHTT, đến 31/12/2010: **944** địa danh được sử dụng cho các sản phẩm, dịch vụ đặc thù của địa phương (Miền Bắc: **361**; Miền Trung: **257**; Miền Nam: **326**).
- Đến 31/3/2014: **60** đơn đăng ký CDĐL được nộp
- Đến 31/3/2014: **41** CDĐL được cấp GCN, trong đó có **38** CDĐL của Việt Nam

Số liệu thống kê đơn và văn bằng TGXX/CDDL
theo năm (tính đến 31/3/2014)

Năm	Đơn		Tổng Số đơn	Văn bằng được cấp		Tổng số VB
	Việt Nam	Nước ngoài		Việt Nam	Nước ngoài	
1997	01	05	06	-	-	-
1998	-	01	01	-	-	-
2000	01	-	01	-	-	-
2001	02	01	03	02	-	02
2002	02	-	02	-	01	01
2003	12	-	12	-	-	-
2004	03	-	03	-	-	-
2005	02	-	02	01	-	01
2006	04	01	05	02	-	02
2007	03	01	04	06	01	07
2008	07	01	08	02	-	02
2009	06	-	06	02	-	02
2010	07	-	07	06	01	07
2011	04	01	05	05	-	05
2012	07	-	07	05	-	05
2013	04	-	04	06	-	06
Đến 31/3/2014				01		01
Tổng	65	11	76	38	03	41

32



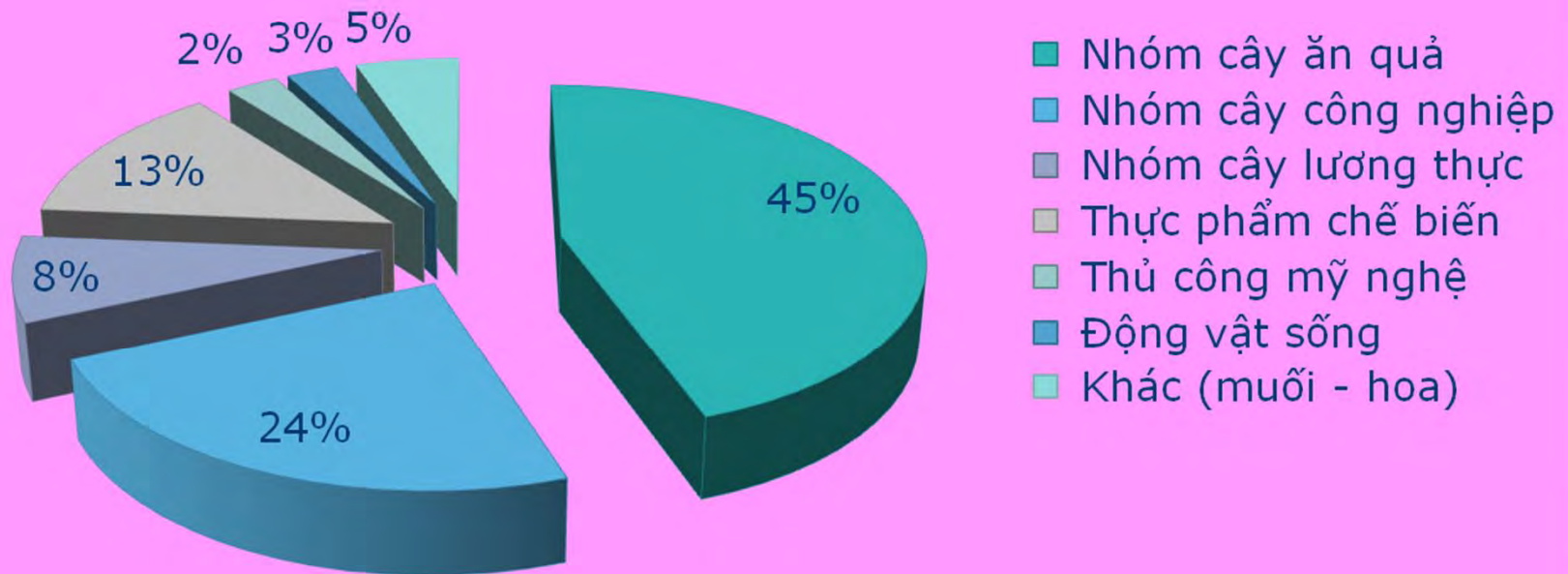
1. Phú Quốc (TGXXHH) - Nước mắm
2. Mộc Châu (TGXXHH) - Chè Shan tuyết
3. Cognac (TGXXHH) - Rượu mạnh (Pháp)
4. Buôn Ma Thuật (TGXXHH) - Cà phê nhân
5. Đoan Hùng (TGXXHH) - Bưởi quả
6. Bình Thuận (TGXXHH) - Quả thanh long
7. Lạng Sơn (TGXXHH) - Hoa hồi
8. Pisco (TGXXHH) - Rượu (CH Peru)
9. Phan Thiết (TGXXHH) - Nước mắm
10. Hải Hậu (TGXXHH) - Gạo tám xoan
11. Thanh Hà (CDDL) - Quả vải thiều
12. Vinh (CDDL) - Cam quả
13. Tân Cương (CDDL) - Chè
14. Hồng Dân (CDDL) - Gạo một bụi đỏ
15. Lục Ngạn (CDDL) - Quả vải thiều
16. Hòa Lộc (CDDL) - Xoài cát
17. Đại Hoàng (CDDL) - Chuối Ngự
18. Văn Yên (CDDL) - Quế vỏ
19. Hậu Lộc (CDDL) - Mắm tôm
20. Huế (CDDL) - Nón lá

21. Bắc Kạn (CDDL) - Hồng không hạt
22. Phúc Trạch (CDDL) - Quả bưởi
23. Scotch whisky (CDDL) - Rượu mạnh (Scôt - len)
24. Tiên Lãng (CDDL) - Thuốc Lào
25. Bảy Núi (CDDL) - Gạo Nàng Nhen thơm
26. Trùng Khánh (CDDL) - Hạt dẻ
27. Bà Đen (CDDL) - Măng cầu
28. Nga Sơn (CDDL) - Cói
29. Trà My (CDDL) - Quế vỏ
30. Ninh Thuận (CDDL) - Nho
31. Tân Triều (CDDL) - Bưởi
32. Bảo Lâm (CDDL) - Hồng không hạt
33. Bắc Kạn (CDDL) - Quýt
34. Yên Châu (CDDL) - Xoài
35. Mèo Vạc (CDDL) - Mật ong bạc hà
36. Bình Minh (CDDL) - Bưởi Năm Roi
37. Bạc Liêu (CDDL) - Muối
38. Luận Văn (CDDL) - Bưởi
39. Hạ Long (CDDL) - Chả mực
40. Yên Tử (CDDL) - Hoa mai vàng
41. Quảng Ninh (CDDL) - Con ngán



Tình hình đăng ký CDĐL

CDĐL được bảo hộ



Tình hình đăng ký CDĐL

- Phần lớn (79%) CDĐL được bảo hộ là các sản phẩm thô - chưa qua chế biến.
- CDĐL cho các sản phẩm chế biến/thủ công mỹ nghệ rất hạn chế (13%/3%).
- Nhiều loại sản phẩm có giá trị kinh tế không cao => không phát huy được giá trị của CDĐL trên thực tế
- Hầu hết CDĐL do các cơ quan QLNN ở địa phương chủ trì và đứng tên đăng ký
- Thiếu vắng vai trò của tổ chức tập thể các nhà sản xuất trong quá trình quản lý và sử dụng CDĐL => chưa phát huy được hiệu quả bảo hộ.

Tình hình đăng ký CDĐL

Dấu hiệu chỉ dẫn nguồn gốc được đăng ký cho đặc sản của địa phương dưới các hình thức khác nhau - trước khi có Luật SHTT:

. Nhãn hiệu: *kẹo dừa Bến Tre, NGHE AN Tea, cam Cao Phong...*;

. Nhãn hiệu tập thể: *Vú sữa Lò Rèn, Rắn Vĩnh Sơn, Susu Sa Pa...*;

. Nhãn hiệu chứng nhận: *Sữa Ba Vì, Chè B'laho...*

Tình hình đăng ký CDĐL

Vấn đề:

- Sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ CDĐL nhưng đã được đăng ký dưới hình thức nhãn hiệu => quyền lợi của các nhà sản xuất, kinh doanh sản phẩm tại vùng địa danh bị ảnh hưởng; quyền sử dụng địa danh cho sản phẩm có nguy cơ bị chủ sở hữu nhãn hiệu ngăn cấm;
- Xuất hiện tranh chấp giữa chủ sở hữu nhãn hiệu mang địa danh với cộng đồng các nhà sản xuất, kinh doanh sản phẩm của địa phương trong việc sử dụng địa danh.

Tình hình đăng ký CDĐL

Nguyên nhân:

- Trước khi có Luật SHTT – thiếu vắng các quy định chặt chẽ về điều kiện đăng ký địa danh
- Nhận thức của cơ quan quản lý ở địa phương về giá trị của địa danh đối với đặc sản còn hạn chế => đồng ý cho phép doanh nghiệp, cá nhân được sử dụng địa danh để đăng ký nhãn hiệu mà không tính đến quyền lợi của những nhà sản xuất khác trong vùng;
- Nhận thức, sự quan tâm của cộng đồng các nhà sản xuất hạn chế; không đồng tâm, hợp lực để cùng xây dựng nhãn hiệu chung hoặc CDĐL;
- Các nhà sản xuất, cơ quan quản lý ở địa phương chưa có đủ hiểu biết, phương pháp luận, phương tiện, kinh phí để xây dựng CDĐL.

Tình hình đăng ký CDĐL

Giải pháp khắc phục:

- Quy định rõ trong Luật SHTT: địa danh CHỈ CÓ THỂ được đăng ký dưới hình thức NHTT, NHCN hoặc CDĐL; phải được sự cho phép của chính quyền địa phương - bằng văn bản;
- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, sự quan tâm của cộng đồng các nhà sản xuất và CQQL ở địa phương;
- Triển khai các chính sách, hoạt động hỗ trợ đăng ký NHTT, NHCN, CDĐL đối với địa danh dùng cho đặc sản địa phương.

Tình hình đăng ký CDĐL

Đăng ký ở nước ngoài:

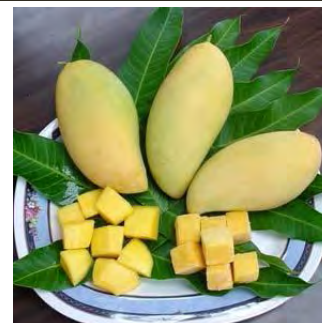
- Nhiều địa phương đã tiến hành đăng ký CDĐL ra nước ngoài nhưng tỷ lệ thành công không cao do chưa hiểu rõ về các quy định, yêu cầu của nước ngoài;
- 01 CDĐL được bảo hộ ở Châu Âu - nước mắt Phú Quốc;
- Thực tế: một số địa danh của Việt Nam bị DN nước ngoài đăng ký tại nước ngoài (Phú Quốc, Côn Đảo) => gây thiệt hại lớn cho DN Việt Nam

Tình hình quản lý và phát triển CDĐL

Công tác quản lý và phát triển CDĐL sau khi được đăng ký mới chỉ triển khai bước đầu, chưa đồng bộ, chưa thực sự hiệu quả



Các sáng kiến hỗ trợ phát triển chỉ dẫn địa lý



Các sáng kiến hỗ trợ

Ở Trung ương

* *Bộ KH&CN – Cục SHTT:*

- Thành lập Phòng Chỉ dẫn địa lý chuyên trách thực hiện nhiệm vụ thẩm định đơn đăng ký CDĐL, NHTT, NHCN và cấp Giấy chứng nhận đăng ký bảo hộ các đối tượng này;

- Thành lập Trung tâm Hỗ trợ và Tư vấn với chức năng tư vấn, hướng dẫn về xác lập, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ, trong đó có CDĐL, thông qua các hoạt động cụ thể như: tổ chức hội thảo, tập huấn, phát hành tài liệu tuyên truyền, tư vấn, hướng dẫn xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn để đăng ký CDĐL.

Các sáng kiến hỗ trợ

* Bộ KH&CN – Cục SHTT:

- Tranh thủ và kêu gọi sự trợ giúp về chuyên môn và kinh phí của nước ngoài, tổ chức quốc tế cho hoạt động đăng ký và phát triển CDĐL - thông qua các dự án hỗ trợ (SPC: *Bưởi Đoan Hùng, Cam Vinh, Hồi Lạng Sơn; ECAPII; ECAPIII; MUTRAP*);
- Nghiên cứu kinh nghiệm của nước ngoài và khảo sát tình hình thực tế tại Việt Nam từ đó đề xuất mô hình chung về đăng ký và quản lý CDĐL dùng cho đặc sản địa phương => xuất bản tài liệu hướng dẫn
- Xây dựng và triển khai Chương trình Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, trong đó chú trọng đặc biệt đến CDĐL

Các sáng kiến hỗ trợ

* Bộ KH&CN – Cục SHTT:

- Tính đến hết tháng 12/2013, đã hỗ trợ triển khai **42** dự án CDĐL (20 DA xác lập quyền; 22 dự án quản lý và phát triển):
- Tổ chức các đoàn khảo sát, học tập kinh nghiệm về tạo lập và phát triển CDĐL
- Tổ chức đoàn tham gia các Hội chợ triển lãm trong và ngoài nước nhằm giới thiệu, thương mại hóa sản phẩm mang CDĐL
- Hướng dẫn và triển khai các hoạt động hỗ trợ thúc đẩy đăng ký CDĐL ra nước ngoài

Các sáng kiến hỗ trợ

► *Bộ NN&PTNT và các Bộ, ngành liên quan khác:*

- Tổ chức hội thảo tuyên truyền, phổ biến về CDĐL cho cán bộ ngành nông nghiệp và các nhà sản xuất
- Triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ xác lập quyền đối với CDĐL và áp dụng các giải pháp kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm mang CDĐL được bảo hộ

Các sáng kiến hỗ trợ

Ở địa phương

- Tổ chức hội thảo tuyên truyền, phổ biến về CDĐL cho cán bộ ngành nông nghiệp và các nhà sản xuất
- Triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ xác lập quyền đối với CDĐL (*Số liệu thống kê từ CT68 năm 2011 – 73 địa danh được hỗ trợ đăng ký dưới các hình thức NHTT, NHCN, CDĐL bằng nguồn kinh phí của địa phương*)

Kết luận

- CDĐL đang ngày càng được Nhà nước và các địa phương quan tâm. Kết quả ban đầu thu được là đáng khích lệ.
- Cần có biện pháp thu hút sự quan tâm hơn nữa của các cơ quan chuyên môn liên quan của địa phương và đặc biệt là các nhà sản xuất, kinh doanh sản phẩm mang CDĐL để họ đóng vai trò chủ động, tích cực trong hoạt động này.
- Cần cân nhắc giá trị kinh tế của sản phẩm mang CDĐL khi đăng ký nhằm phát huy hiệu quả bảo hộ
- Cần thiết triển khai các biện pháp hỗ trợ đăng ký CDĐL ở nước ngoài nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nhà sản xuất, doanh nghiệp Việt Nam và giúp nâng cao giá trị kinh tế, sức cạnh tranh của sản phẩm mang CDĐL.

Xin cảm ơn!

Liên hệ :

Dự án EU - Việt Nam MUTRAP

Phòng 1203, Tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.

ĐT: +84 4 393 78472 | Fax: +84 4 393 78476

Email: mutrap@mutrap.org.vn

Website: www.mutrap.org.vn

(Tài liệu hội thảo được đăng trên trang Web này)

